

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-PT
Ngày 26-10-2023
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng.
Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn, con chung”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 47/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số B ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh ngày 20 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị T có lời trình bày như sau:

Chị T và anh N tự nguyện tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng

nhận kết hôn vào ngày 04/10/2016. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống cùng gia đình bên anh N, đến năm 2020 thì vợ chồng dọn ra sinh sống riêng. Từ lúc cưới cho đến trước lúc dọn ra ở riêng năm 2020 thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi dọn ra ở riêng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh N có tính so đo về kinh tế, anh N cho rằng chị T chỉ ở nhà không làm gì, ăn bám. Từ đầu năm 2022, anh N thường xuyên uống rượu, về chửi mắng xúc phạm chị T và cha mẹ chị T. Anh N không lo lắng chăm sóc chị T và con, nên từ tháng 5/2023, chị T đã mang con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Chị T xác định cuộc sống chung không xây dựng được gia đình hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu là Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017, giới tính nữ. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hồ Văn N trình bày: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị T về quá trình quen biết, tìm hiểu, thời gian cưới nhau, kết hôn và con chung. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống cùng gia đình bên anh, đến năm 2020 thì vợ chồng dọn ra sống riêng, cuộc sống gia đình vẫn hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày. Đến đầu năm 2022, anh N có vài lần uống rượu, khi về nhà có nói nặng lời với chị T, có so đo về việc làm do anh phải đi làm nặng nhọc, còn chị T chỉ ở nhà, nên vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đến mức phải ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Đối với ý kiến của chị T cho rằng anh có xúc phạm cha mẹ chị T là không có.

Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý để chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017. Về cấp dưỡng nuôi con: Để 02 bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề 02 bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đã căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh N.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên

lai thu số 0001827 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thi hành án phí, nên chị T không phải nộp tiếp. Anh N không phải chịu án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn chị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ly hôn với anh N và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa chị T trình bày: Cuộc sống chung mâu thuẫn trầm trọng, không xây dựng được gia đình hạnh phúc. Ngoài mâu thuẫn vợ chồng thì hai bên gia đình cũng mâu thuẫn và không có niềm tin về nhau. Từ khi ly thân đến nay, cả hai không có thiện chí để đoàn tụ. Sau khi ly hôn, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Hiện nay, con chung do chị T trực tiếp chăm sóc, con chung đã có môi trường học ổn định, chị T sống chung cha mẹ ruột có cho đất để làm có thu nhập thêm nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt. Không đồng ý để con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc vì môi trường gia đình bên anh N không đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển tốt.

Tại phiên tòa anh N trình bày: Chị T cương quyết ly hôn nên anh đồng ý, cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn và không xây dựng được gia đình hạnh phúc, cả hai không có thiện chí đoàn tụ. Anh đồng ý giao con chung cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017 cho chị T nuôi dưỡng với điều kiện chị T ở riêng, nếu con chung sống chung gia đình chị T thì anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng vì môi trường bên gia đình chị T không đảm bảo để con chung phát triển tốt, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của chị T: Chị T yêu cầu ly hôn với anh N, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017; không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Xét thấy, cả hai đồng ý ly hôn nên cần ghi

nhận ý chí tự nguyện của các bên nên cho ly hôn. Về con chung là cháu K hiện nay do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cháu đã ổn định về môi trường sống và học tập nên cần để chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K là phù hợp, anh N không cấp dưỡng do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa toàn bộ Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn chị T hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Chị T kháng cáo toàn bộ bản án. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của chị T thấy rằng: Chị T yêu cầu ly hôn với anh N vì cuộc sống chung mâu thuẫn không xây dựng được gia đình hạnh phúc. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N đồng ý ly hôn. Đây là ý chí tự nguyện của các bên không trái với quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Sau khi ly hôn chị T và anh N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 05/6/2017, giới tính nữ; không ai yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị T và anh N đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, tuy nhiên con chung hiện nay do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy, cần đảm bảo ổn định về nơi ở, môi trường sống, học tập thì cần tiếp tục để con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp, anh N không cấp dưỡng do chị T không yêu cầu.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cam kết không có nợ chung.

[4] Từ nhận định mục [3] chấp nhận kháng cáo của chị T. Sửa toàn bộ Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị T phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Thùy T.

Sửa toàn bộ Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; các điều 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy T ly hôn với anh Hồ Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Hồ Thiên K, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2017, giới tính nữ cho chị Lê Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồ Văn N không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thùy T và anh Hồ Văn N không yêu cầu giải quyết tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm đối tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình: Buộc chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu số 0001827 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (đã nộp xong).

5. Về án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm: Chị Lê Thị Thùy T không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị

Lê Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu số 0001881 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền